

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

LÊ THU TRANG

**KINH TẾ CỦA HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG (1986 - 2016)**

LUẬN VĂN THẠC SĨ LỊCH SỬ

THÁI NGUYÊN - 2018

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

LÊ THU TRANG

**KINH TẾ CỦA HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG (1986 - 2016)**

Ngành: Lịch sử Việt Nam

Mã ngành: 8.22.90.13

LUẬN VĂN THẠC SĨ LỊCH SỬ

Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS Hà Thị Thu Thủy

THÁI NGUYÊN - 2018

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan: Luận văn này là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Luận văn được hoàn thành dưới sự hướng dẫn khoa học của **PGS.TS. Hà Thị Thu Thủy**. Tài liệu và số liệu trích dẫn trong đề tài là hoàn toàn trung thực, đúng quy định, có nguồn gốc rõ ràng. Những kết quả nghiên cứu của luận văn không trùng lặp với những công trình đã được công bố trước đây

Tác giả

Lê Thu Trang

LỜI CẢM ƠN

Lời đầu tiên em xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến Cô **PGS.TS Hà Thị Thu Thủy** đã tận tâm hướng dẫn em thực hiện và hoàn thành luận văn.

Em xin chân thành cảm ơn quý thầy cô giáo, cán bộ khoa Lịch sử, Thư viện trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên, đã giảng dạy và tạo mọi điều kiện thuận lợi để em hoàn thành tốt khóa học.

Tôi xin cảm ơn UBND thành phố Hải Phòng, Thư viện khoa học thành phố Hải Phòng, Cục thống kê thành phố Hải Phòng, Huyện ủy, UBND huyện Thủy Nguyên, Chi cục thống kê huyện Thủy Nguyên, UBND huyện Thủy Nguyên, Huyện Ủy Thủy Nguyên đã cung cấp nhiều tư liệu quý giá, giúp tôi hoàn thành luận văn.

Tôi xin chân thành cảm ơn gia đình, người thân và bạn bè đã giúp đỡ tôi trong quá trình thực hiện luận văn.

Xin chân thành cảm ơn tất cả những ý kiến đóng góp quý báu để luận văn được hoàn thiện!

Thái Nguyên, ngày 12 tháng 6 năm 2018

Tác giả

Lê Thu Trang

MỤC LỤC

Lời cam đoan	i
Lời cảm ơn	ii
Mục lục	iii
Danh mục các chữ viết tắt.....	iv
Danh mục các bảng.....	v
Danh mục biểu đồ	v
MỞ ĐẦU	1
1. Lí do chọn đề tài	1
2. Lịch sử vấn đề.....	2
3. Đối tượng, mục đích, nhiệm vụ và phạm vi nghiên cứu	4
4. Nguồn tư liệu, phương pháp nghiên cứu	4
5. Đóng góp của đề tài	5
6. Cấu trúc của luận văn.....	6
Chương 1: CƠ SỞ PHÁT TRIỂN KINH TẾ HUYỆN THỦY NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	8
1.1. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên.....	8
1.2. Dân cư và nguồn lao động	14
1.3. Cơ sở hạ tầng	20
1.4. Khái quát về hoạt động kinh tế ở Thủy Nguyên trước năm 1986	23
Tiểu kết chương 1	25
Chương 2: HOẠT ĐỘNG KINH TẾ HUYỆN THỦY NGUYÊN TỪ NĂM 1986 ĐẾN NĂM 2016	27
2.1. Các chính sách phát triển kinh tế của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng và huyện Thủy Nguyên	27
2.2. Hoạt động kinh tế.....	31
2.2.1. Nông nghiệp.....	31
2.2.2. Nghề thủ công.....	41
2.2.3. Công nghiệp.....	51
2.2.4. Kinh tế thương mại và dịch vụ	63

Tiểu kết chương 2	75
Chương 3: TÁC ĐỘNG CỦA SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ ĐẾN ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN.....	77
3.1. Tác động tích cực.....	77
3.1.1. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế.....	77
3.1.2. Làm biến đổi cơ cấu lao động, nâng cao trình độ lao động.....	79
3.1.3. Nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân.....	83
3.1.4. Thúc đẩy quá trình đô thị hóa	86
3.2. Tác động tiêu cực.....	87
3.2.1. Suy giảm nguồn tài nguyên khoáng sản	87
3.2.2. Suy giảm diện tích đất nông nghiệp	88
3.2.3. Gây ô nhiễm môi trường.....	90
3.2.4. Xuất hiện các tệ nạn xã hội.....	92
Tiểu kết chương 3	95
KẾT LUẬN.....	96
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	98
PHỤ LỤC	

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

DN	Doanh nghiệp
BTNMT	Bộ Tài nguyên và Môi trường
HTX	Hợp tác xã
HĐND	Hội đồng nhân dân
QCVN	Quy chuẩn Việt Nam
UBND	Ủy ban nhân dân
KHCN	Khoa học và công nghệ
GPMB	Giải phóng mặt bằng
QĐ/UB	Quyết định/ Ủy ban
THCS	Trung học cơ sở
THPT	Trung học phổ thông
KCN	Khu công nghiệp
KTNN	Kinh tế nông nghiệp
VAC	Vườn - ao- chuồng
XMHP	Xi măng Hải Phòng
PCT- UBND	Phó Chủ tịch - Ủy ban

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1.1: Dân số huyện Thủy Nguyên những năm 1998 - 2005	17
Bảng 1.2: Cơ cấu lao động trong các ngành kinh tế các năm 1998 - 2005	18
Bảng 2.1: Số liệu thống kê thành tựu nông nghiệp.....	34
Bảng 2.2: Giá trị sản xuất nông nghiệp từ 2005 -2016.....	35
Bảng 2.3: Diện tích nuôi trồng của huyện trong giai đoạn 2002 - 2016	38
Bảng 2.4: Sản lượng khai thác, nuôi trồng từ 2002 - 2012.....	38
Bảng 2.5: Các làng nghề thủ công trên địa bàn Thủy Nguyên.....	51
Bảng 2.6: Bảng thống kê các cụm, khu công nghiệp trên địa bàn huyện Thủy Nguyên	59
Bảng 2.7: Giá trị sản xuất công nghiệp, xây dựng trên địa bàn huyện.....	59
Bảng 2.8: Giá trị sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp huyện giai đoạn 2000 - 2016.....	63
Bảng 3.1: Kết quả tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tỷ trọng giá trị các ngành	79
Bảng 3.2: Thống kê tốc độ tăng trưởng kinh tế và thu nhập bình quân đầu người	84
Bảng 3.3: Số liệu trung bình sử dụng đồ dùng tiện ích của nhân dân huyện	85
Bảng 3.4: Thu nhập bình quân theo tháng của các hộ sản xuất theo lĩnh vực kinh tế huyện Thủy Nguyên giai đoạn 2000 - 2016.....	85
Bảng 3.5: Thống kê thu ngân sách của huyện trong những năm gần đây	87

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 2.1: Các loại hình dịch vụ của huyện Thủy Nguyên TP Hải Phòng	74
---	----

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Hiện nay, các nước trên thế giới và trong khu vực đang hướng mạnh tới sự phát triển kinh tế. Đẩy mạnh phát triển kinh tế làm mũi nhọn phát triển đất nước, là cơ sở xây dựng sức mạnh tổng hợp quốc gia. Mỗi tỉnh thành trong đất nước cũng đều đẩy mạnh phát triển kinh tế làm trọng tâm, nâng cao sức mạnh tổng hợp trên cơ sở phát triển kinh tế

Hải Phòng là thành phố ven biển, nằm phía Đông miền Duyên hải Bắc Bộ. Hải Phòng là thành phố cảng quan trọng, trung tâm công nghiệp, cảng biển lớn nhất phía Bắc Việt Nam, đồng thời cũng là trung tâm kinh tế, văn hoá, y tế, giáo dục, khoa học, thương mại và công nghệ của Vùng duyên hải Bắc Bộ. Đây là thành phố lớn thứ 2 miền Bắc sau Hà Nội. Hải Phòng còn là một trong 5 thành phố trực thuộc trung ương, đô thị loại 1 trung tâm cấp quốc gia. Được thành lập vào năm 1888, Hải Phòng là nơi có vị trí quan trọng về kinh tế, xã hội, công nghệ thông tin và an ninh, quốc phòng của vùng Bắc Bộ và cả nước. Hải Phòng là đầu mối giao thông đường biển phía Bắc, là một cực tăng trưởng của tam giác kinh tế trọng điểm phía Bắc gồm Hà Nội, Hải Phòng và Quảng Ninh. Hải Phòng còn được gọi là Đất Cảng, hay Thành phố Cảng. Hải Phòng ngày nay là thành phố trực thuộc Trung ương - là đô thị loại 1 cấp quốc gia gồm 7 quận, 6 huyện ngoại thành và 2 huyện đảo với 228 phường và thị trấn. Về ranh giới hành chính: phía Bắc giáp tỉnh Quảng Ninh; phía Tây giáp tỉnh Hải Dương; phía Nam giáp tỉnh Thái Bình; phía Đông giáp biển Đông. Hải Phòng nằm ở vị trí giao lưu thuận lợi với các tỉnh trong nước và quốc tế thông qua hệ thống giao thông đường bộ, đường sắt, đường biển, đường sông và đường hàng không.

Là một huyện lớn của nằm phía Bắc của Thành phố Hải Phòng, huyện Thủy Nguyên đang từng bước xây dựng cơ sở hạ tầng, kinh tế - xã hội dựa trên cơ cấu kinh tế Nông - Công - thương nghiệp hoàn chỉnh theo hướng công nghiệp hoá - hiện đại hoá. Thủy Nguyên được xác định là một trong những khu vực phát triển công nghiệp, dịch vụ và du lịch trọng điểm của thành phố Hải Phòng. Tốc độ công nghiệp hoá và đô thị hoá nhanh, dẫn đến những nhiều biến động phức tạp về sử dụng đất, các khu, cụm công nghiệp, khu du lịch, đô thị mới được quy hoạch xây dựng. Đây là những

điều kiện tự nhiên thuận lợi cho huyện phát triển một nền kinh tế đa dạng, bao gồm cả nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thủy sản và du lịch. Qua hơn 30 năm đổi mới (1986 - 2016), dưới sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, huyện Thủy Nguyên có nhiều chuyển biến quan trọng về kinh tế. Vì vậy, cần có một nghiên cứu chuyên sâu về kinh tế của huyện Thủy Nguyên, góp phần đánh giá một cách khách quan hiện trạng kinh tế của huyện và ảnh hưởng kinh tế, đến sự phát triển văn hóa, xã hội của toàn huyện. Do vậy, tác giả chọn nghiên cứu đề tài “Kinh tế của huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng (1986 - 2016)” làm đề tài luận văn tốt nghiệp chương trình Cao học của mình.

2. Lịch sử vấn đề

Từ trước đến nay vấn đề kinh tế - xã hội của cả nước nói chung, ở các địa phương nói riêng không chỉ được các nhà lãnh đạo mà được cả các nhà nghiên cứu khoa học tự nhiên và khoa học xã hội quan tâm. Trong sự nghiệp đổi mới hiện nay, Đảng Cộng sản Việt Nam đặt trọng tâm vào đổi mới về kinh tế, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Quan điểm này đánh dấu sự phát triển tư duy lý luận của Đảng, đồng thời cũng là kết quả tổng kết thực tiễn xây dựng và phát triển kinh tế Việt Nam trong suốt quá trình lãnh đạo của Đảng. Trong tác phẩm *Năm vững đường lối cách mạng XHCN tiến lên xây dựng kinh tế địa phương vững mạnh* (Nxb Sự thật-Hà Nội 1968), Tổng Bí thư Đảng Lê Duẩn đã đề cập đến vai trò, vị trí của kinh tế địa phương đối với sự phát triển của nền kinh tế quốc dân, đồng thời nêu rõ vai trò lãnh đạo của Đảng trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. Tác phẩm *Đổi mới là đòi hỏi bức thiết của đất nước và thời đại*, Nxb Sự Thật Hà Nội 1987, Tổng bí thư Trường Chinh cũng đã đưa ra các lý do vì sao phải tiến hành đổi mới đất nước. Bộ ki yếu *Việt Nam trong thế kỉ XX* do Nxb Chính trị Quốc gia Hà Nội ấn hành (năm 2001) gồm nhiều công trình nghiên cứu của các học giả trong và ngoài nước đã làm nổi bật những chuyển biến kinh tế - xã hội - văn hóa - chính trị của Việt Nam trong thế kỉ XX, nhất là công cuộc đổi mới toàn diện đất nước cuối thế kỉ XX. Trong các văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX đã thông qua 2 văn kiện quan trọng là “*Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2001-2005*” và “*Chiến lược ổn định sự phát triển kinh tế-xã hội đến năm 2010*”.